

Số: 354 /QĐ-STP

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai thực hiện dự toán thu, chi
ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2026 của Sở Tư pháp**

GIÁM ĐỐC SỞ

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 20/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 3922/QĐ-STP ngày 28/12/2025 của Sở Tư pháp về việc phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Quyền Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2026 của Sở Tư pháp (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Quyền Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các Phòng, Trung tâm thuộc Sở, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Toàn thể công chức, người lao động;
- Công TTĐT (để công khai);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Tuấn



**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
6 THÁNG NĂM 2026 CỦA SỞ TỰ PHÁP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 354 /STP-VP ngày 10 /7/2026 của Sở Tư pháp)

ĐV tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3		5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	5,612,000	3,290,707		
1	Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, phí thẩm định điều kiện lĩnh vực tư pháp, lệ phí	12,000	8,641	72	150
2	Phí công chứng	4,300,000	3,012,074	70	150
3	Giá và chi phí dịch vụ đấu giá tài sản	1,300,000	269,992	21	175
II	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	962,000	418,069		
1	Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, phí thẩm định điều kiện lĩnh vực tư pháp	12,000	7,675	64	0
2	Phí công chứng	950,000	410,394	43	226
III	Chi từ nguồn thu phí	5,950,000	757,581		
1	Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, phí thẩm định điều kiện lĩnh vực tư pháp	0	0	0	0
2	Phí công chứng	4,650,000	537,037	12	107
3	Giá và chi phí dịch vụ đấu giá tài sản	1,300,000	220,544	17	143
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	20,232,500	4,583,560	23	110
1	Chi quản lý hành chính	20,202,500	4,583,560	23	110
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6,589,000	2,800,369	43	90
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	13,613,500	1,783,191	13	168
2	Chi sự nghiệp đào tạo	30,000	0	0	0
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	30,000	0	0	0
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
3	Chi sự nghiệp	5,433,000	1,503,805	28	0
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	2,778,000	1,346,342	48	86
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2,655,000	157,463	6	24